TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-11-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Lâm

+ Ông Hồ Thái Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: ấp 13, xã Kh, huyện U , tỉnh C.

Bị đơn: Ông Huỳnh Nguyên H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

Bà H có mặt tại phiên tòa. Ông H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày:

Do ông cậu mai mối, nên bà H và ông Huỳnh Nguyên H tìm hiểu nhau thời gian hơn khoảng ba tháng thì tiến đến hôn nhân. Hai ông bà tổ chức đám cưới vào năm 2012. Đến ngày 26/3/2012 hai vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh L theo giấy kết hôn số 21, quyển số 01/2012.

Sau khi cưới hai vợ chồng về sống cùng cha mẹ chồng thời gian khoảng 03 tháng, sau đó về cha mẹ ruột của bà H cất nhà ở riêng sinh sống tại ấp 13, xã Kh, huyện U , tỉnh C. Hai vợ chồng mướn ruộng để sản xuất cho đến năm 2013 thì hai vợ chồng tiếp tục về sống chung với cha mẹ chồng ở khu phố B, thị trấn V thời gian khoảng 03 tháng thì hai vợ chồng đến huyện B của tỉnh B làm thuê sinh sống. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 9 tháng, đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân khi đi làm thuê ở B có tiền thì ông H sử dụng tiêu sài cá nhân bỏ mặc hai mẹ con bà H phải tự kiếm sống, nên bà H đã phải đem con về cha mẹ chồng sống 03 tháng. Sau đó bà đã đem con về cha mẹ ruột ở từ tháng 03/2014 cho đến nay. Khi hai mẹ con sống bên cha mẹ ruột ở tỉnh C thì ông H có đến thăm được 03 lần và năn nỉ bà H về chung sống nhưng bà H không đồng ý. Hai vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 03/2014 đến nay. Hiện nay bà H làm công nhân mỗi tháng thu nhập từ 6-7 triệu đồng. Bà H nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông H nữa.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Hải Y (nữ), sinh ngày 18/12/2012. Hiện con chung đang sống với bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Trước phiên tòa hôm nay bà Dương Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Nguyên H. Yêu cầu được nuôi con chung Huỳnh Hải Y không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Nguyên H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm thủ tục tống đạt các loại giấy tờ theo đúng qui định của pháp luật, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Dương Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự nhưng chưa đầy đủ. Đối với bị đơn thì chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Dương Thị H và ông Huỳnh Nguyên H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh L, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng có với nhau 01 con chung. Theo lời trình bày của bà H thì thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn và không quan tâm vợ con. Từ khi Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của bà H thì ông H vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: Huỳnh Hải Y (nữ), sinh ngày 18/12/2012. Hiện con chung đang sống với bà H và bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy yêu cầu của bà H là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Nguyên H có nơi cư trú Khu phố Bàu Sậy, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Huỳnh Nguyên H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Dương Thị H và ông Huỳnh Nguyên H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 21 ngày 26/3/2012, quyển số 01/2012. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà H cho rằng hai vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ông H chỉ biết lo cho bản thân mà không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con bà H. Nên bà H đã đưa con về cha mẹ ruột ở huyện U, tỉnh C sống từ tháng 3/2014 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, nhưng ông Huỳnh Nguyên H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Dương Thị H và ông Huỳnh Nguyên H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Cháu Huỳnh Hải Y (nữ), sinh ngày 18/12/2012. Hiện con chung đang sống với bà H và bà H yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy cháu Huỳnh Hải Y còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện bà H đang nuôi con chung và bà H có thu nhập ổn định, nên giao con chung Huỳnh Hải Y

cho bà H nuôi dạy, chăm sóc là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông H vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu ông H có tranh chấp về tài sản và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Dương Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Nguyên H.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Hải Yến (nữ) sinh ngày 18/12/2012 cho bà Dương Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Hoàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0004607 ngày 12/9/2019 sang tiền án phí. Nên bà H không phải nộp tiếp tiền án phí.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự.
- UBND thị trấn Vĩnh Hưng, H. Vĩnh Hưng.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thiệu